TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ.S, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thị trấn D, huyện Đ. D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Hoài L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông S và bà L không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông S và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Ông Nguyễn Văn S đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày: 29/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng K mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3]. Ông S và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[4]. Ông S và bà L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Hoài L đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn S đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày: 29/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng K mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Hoài L mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018568 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông S và bà L đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSNDTP.PRTC;
-CCTHA DS TP. PRTC;
-TAND Tỉnh;
-Các đương sự;
-UBND phường Đài Sơn
(GCNKH số: 43, ngày 18/9/2018);
-Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang